

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ CAI LẬY  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2018/HNGĐ-ST  
Ngày: 30/01/2018.

V/v tranh chấp: “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Phan Thị Kim Thoa**.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Huỳnh Ngọc Trứ**.

2. Ông **Võ Thanh Hải**.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông **Võ Phong Hiếu**, cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lay tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Bình**, kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 01 năm 2018 tại Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang xét xử công khai vụ án thụ lý số 388/2017/TLST-HNGĐ ngày 13/11/2017 về tranh chấp: “Xin ly hôn”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/12/2017 giữa các đương sự:

\* *Nguyên đơn:* Bà **Phan Thị H**, sinh năm 1987. (Xin vắng mặt)

- Địa chỉ: Ấp H, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

\* *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1987. (Vắng mặt)

- Địa chỉ: Ấp T, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* *Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phan Thị H trình bày:*

Sau thời gian tìm hiểu, đến năm 2008 tôi và ông Nguyễn Văn L quyết định kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn chúng tôi sống chung với gia đình tôi tại Ấp H, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang. Thời gian chung sống chúng tôi có với nhau 02 con chung là Nguyễn Phan Ngọc N, sinh ngày 23/7/2009 và Nguyễn Phan Trúc Đ, sinh ngày 21/8/2012. Tôi và ông L chung sống hạnh phúc với nhau đến năm 2012 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông L ham chơi với bạn bè, không quan tâm chăm sóc dạy dỗ các con, từ đó giữa chúng tôi thường xuyên cãi vã, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nữa.

Vì không muốn hạnh phúc gia đình đổ vỡ và để lo cho 02 con khôn lớn nên tôi đã cố gắng chịu đựng với hy vọng ông L sẽ thay đổi. Thế nhưng dù tôi đã nỗ lực rất nhiều nhưng cũng không có kết quả mà trái lại ông L vẫn tiếp tục tụ tập chơi đá gà...anh

hoàn toàn không quan tâm chăm sóc cho gia đình. Do không thể tiếp tục chịu đựng sự vô trách nhiệm của ông L nên từ 02 tháng nay chúng tôi đã ly thân. Đến nay thì tôi thấy không thể tiếp tục duy trì tình trạng hôn nhân không có hạnh phúc này thêm nữa, nên nay tôi yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Cho tôi được ly hôn với ông Nguyễn Văn L.

- Về con chung: có 02 con chung là cháu Nguyễn Phan Ngọc N, sinh ngày 23/7/2009 và Nguyễn Phan Trúc Đ, sinh ngày 21/8/2012. Tôi yêu cầu được quyền trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng 02 con chung và yêu cầu anh L lấy cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ/02 con/tháng.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có.

*\* Bị đơn ông Nguyễn Văn L trình bày:*

Thông nhất với lời trình bày của bà H về quan hệ hôn nhân, con chung và nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn. Ông thừa nhận có chơi cờ bạc và có thiếu nợ nhưng hiện nay ông đã trả hết nợ và không chơi cờ bạc nữa. Tôi vẫn còn thương vợ con nên mong có hy vọng được hàn gắn để chăm sóc con được tốt hơn. Nay tôi có ý kiến như sau:

- Về hôn nhân: tôi đồng ý ly hôn với bà H.

- Về con chung: có 2 con chung là cháu Nguyễn Phan Ngọc N, sinh ngày 23/7/2009 và Nguyễn Phan Trúc Đ, sinh ngày 21/8/2012. Trường hợp Tòa án cho ly hôn thì tôi yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Đ và không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con. Tôi đồng ý để bà H trực tiếp nuôi dưỡng cháu N và tôi không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: tự thỏa thuận.

*\* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:*

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng tuân theo đúng pháp luật tố tụng.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Việc bà H và ông L ly thân thời gian chưa lâu, nhưng mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng không thể hàn gắn được, ông L cho rằng vẫn còn thương vợ con đồng ý ly hôn nhưng không đưa ra được biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng, cũng không đến Tòa để tham dự phiên tòa, chứng tỏ ông L không còn quan tâm chuyện hàn gắn tình cảm vợ chồng, nên về hôn nhân đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H. Về con chung là cháu Nguyễn Phan Ngọc N, sinh ngày 23/7/2009 và Nguyễn Phan Trúc Đ, sinh ngày 21/8/2012 hiện đang sống với bà H, nhằm đảm bảo cho sự phát triển ổn định của 2 cháu, nên đề nghị HĐXX giao 02 con chung là cháu N và cháu Đ cho bà H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, buộc ông L cấp dưỡng nuôi con, mức cấp dưỡng tính theo quy định của pháp luật, tài sản chung, nợ chung hai bên thống nhất khai không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Đây là quan hệ tranh chấp “Xin ly hôn” theo quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Phan Thị H và Nguyễn Văn L kết hôn năm 2008, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã M vào ngày 06/10/2008 là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do ông L chơi cờ bạc nợ nần nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Hiện bà H và

ông L đã ly thân 03 tháng nay. Tại biên bản xác minh của Tòa án ngày 08/12/2017 ông Lê Văn X – công chức tư pháp hộ tịch của UBND xã T thông tin “Chính quyền địa phương không nắm rõ” hoàn cảnh gia đình, tình trạng hôn nhân cũng như mâu thuẫn gia đình dẫn đến ly hôn của bà H và ông L. Việc bà H và ông L ly thân chưa lâu nhưng ông L trình bày ý kiến tại biên bản hòa giải ngày 01/12/2017 là đồng ý ly hôn với bà H, đồng thời ông L cũng cho rằng vẫn còn thương vợ con, nhưng không có biện pháp nào để khắc phục mâu thuẫn vợ chồng, và cũng đồng ý ly hôn chứng tỏ ông không muốn tiếp tục đời sống vợ chồng với bà H, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài nên HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H.

Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Phan Ngọc N, sinh ngày 23/7/2009 và Nguyễn Phan Trúc Đ, sinh ngày 21/8/2012 hiện cháu đang sống với bà H tại gia đình bà H thuộc Ấp H, xã M, thị xã C, sau khi ly hôn bà H yêu cầu được quyền nuôi 02 con chung, yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ/tháng/02 con. Ông L cũng yêu cầu sau khi ly hôn được yêu cầu nuôi cháu Đ không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con, và để bà H nuôi dưỡng cháu N, ông không phải cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa ông L vắng mặt không lý do, nên ông không trình bày rõ công việc và mức thu nhập cụ thể của ông để HĐXX xem xét nên việc ông yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Đ sau khi ly hôn là chưa phù hợp. Xét thấy việc yêu cầu nuôi con của bà H là phù hợp, bởi 02 cháu hiện đang sống với bà H, nhằm đảm bảo cho sự phát triển ổn định về mọi mặt cho 2 cháu và tại bản tự khai cháu Nguyễn Phan Ngọc N trình bày cháu có nguyện vọng được sống với mẹ, nên HĐXX nghĩ cần chấp nhận yêu cầu nuôi 02 con chung của bà H.

Về yêu cầu cấp dưỡng, ông L không đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ/2 con của bà H với lý do ông yêu cầu nuôi dưỡng cháu Đ, để bà H nuôi dưỡng cháu N, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy yêu cầu của bà H yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ/tháng/02 con là chưa phù hợp, bởi ông L thu nhập không ổn định và yêu cầu của bà H chưa phù hợp quy định tại khoản 2 Mục III Công văn 24/1999/KHXX, ngày 17/3/1999 của Tòa án Tối cao thì mức cấp dưỡng nuôi con thấp nhất  $\frac{1}{2}$  lương cơ bản tại thời điểm xét xử sơ Thẩm. Tại Nghị định 47/2017/NĐ-CP quy định mức lương tối thiểu từ ngày 1/7/2017 là 1.300.000đ/tháng nên HĐXX chấp nhận mức cấp dưỡng đối với cháu N, cháu Đ mà bà H yêu cầu ông L phải cấp dưỡng là 1.300.000đ/tháng/02 người con.

Về tài sản chung, nợ chung: bà H, ông L thống nhất tự thỏa thuận nên HĐXX không đặt ra xem xét.

Bà Phan Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật. Ông Nguyễn Văn L phải chịu 300.000đ án phí dân sự về cấp dưỡng nuôi con.

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 58, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Luật hôn nhân và gia đình; Công văn 24/1999/KHXX, ngày 17/3/1999 của Tòa án Tối cao; Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**Xử:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Phan Thị H. Cho bà Phan Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Văn L.

- Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Nguyễn Phan Ngọc N, sinh ngày 23/7/2009 và cháu Nguyễn Phan Trúc Đ, sinh ngày 21/8/2012 cho bà Phan Thị H chăm sóc nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Văn L có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung.

Ông Nguyễn Văn L phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 1.300.000đ/tháng/02 con.

Kể từ khi bà Phan Thị H có đơn yêu cầu nếu ông Nguyễn Văn L chậm thi hành thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của BLDS tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có.

- Về án phí: Bà Phan Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, bà H đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001178 ngày 10/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, cần trừ nên xem như bà H đã nộp xong án phí hôn nhân sơ thẩm. Ông Nguyễn Văn L phải chịu 300.000đ án phí dân sự về cấp dưỡng nuôi con.

Bà Phan Thị H, ông Nguyễn Văn L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- UBND xã Mỹ Hạnh Đông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**Phan Thị Kim Thoa**